TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117**/2025/HS-PT
Ngày: 26/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

ông **Đinh Phước Hoà**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo Trương Ngọc H, Nguyễn Vương Tấn T, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm về các tội "Mua bán người", "Mua bán người dưới 16 tuổi" và "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép".

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Ngọc H (tên gọi khác: N2); giới tính: nữ; sinh ngày 07/4/2008 tại thành phố H; nơi thường trú: 0 B, phường G, quận P, thành phố H (nay là 0 B, phường P, thành phố H); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trương N, sinh năm 1980 và bà Võ Thị Như Ý, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp bảo lĩnh; có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Vương Tấn T; giới tính: nam; sinh ngày 30/7/2003 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: thôn I, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là thôn I, xã L, tỉnh Đồng Nai); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; vợ: Nguyễn Thị Hồng N1 (là bị cáo trong vụ án), có

01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Ngọc H: ông Trương N, sinh năm 1980 và bà Võ Thị Như Ý, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: 0 B, phường G, quận P, thành phố H (nay là 0 B, phường P, thành phố H); đều vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc H: bà Cao Thị T2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi Mua bán người:

Năm 2023, Trương Ngọc H được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) quen biết qua mạng xã hội có tài khoản Facebook là "Lộcc Nguyễnn" đưa sang Campuchia làm việc cho một nhóm lừa đảo trực tuyến có tên "Tập Đoàn Thế Kỷ", địa chỉ khu C, thành phố S, tỉnh Preah Sihanouk, Campuchia với vai trò "Tuyển dụng nhân sự", người quản lý trực tiếp H là Nguyễn Thị Hồng N1.

Nhiệm vụ của Trương Ngọc H là thông qua các mối quan hệ quen biết và thông qua ứng dụng Facebook đăng bài viết để dụ dỗ, lôi kéo, lừa gạt người khác đưa qua Campuchia chuyển giao cho nhóm "Tập Đoàn T7". Mỗi trường hợp sau khi vào làm việc cho "Tập Đoàn Thế Kỷ" từ 10 đến 15 ngày mà đạt yêu cầu thì H được trả tiền công là 15.000.000 đồng. Từ ngày 12/5/2024 đến ngày 10/6/2024, Trương Ngọc H đã dụ dỗ và lừa gạt đưa được 04 người Việt Nam qua Campuchia làm việc cho nhóm "Tập Đoàn T7", Nguyễn Thị Hồng N1 là người tiếp nhận và trả tiền công cho Trương Ngọc H như sau:

- Ngày 12/5/2024, Trương Ngọc H sử dụng Facebook, tên tài khoản "Nhi Nhi" lừa một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản facebook có tên "T", sinh sống tại thành phố H sang làm việc cho nhóm "Tập Đoàn Thế Kỷ";

- Ngày 21/5/2024, Trương Ngọc H sử dụng Facebook, tên tài khoản "Ngọc H" lừa Trần Nguyễn Khánh B, sinh ngày 07/11/2010, trú tại TDP V, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là TDP V, phường T, quận T, thành phố H) sang làm việc cho nhóm "Tập Đoàn Thế Kỷ";

- Tháng 6/2024, H về quê, ngày 10/6/2024 H sử dụng Facebook tên "Ngọc Huyền" lừa Hồng Nguyễn Tường U sinh ngày 05/8/2006, trú tại C C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là C C, phường G, quận X, thành phố H) và Lê Thị Quỳnh N2, sinh ngày 02/7/2009, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thôn T, xã Q, huyện Q, thành phố H) sang làm việc cho nhóm "Tập Đoàn Thế Kỷ".

Trương Ngọc H được nhóm "Tập Đoàn T7" thông qua Nguyễn Thị Hồng N1 trả

30.000.000đ, trong đó 20.000.000đ trả bằng hình thức chuyển khoản và 412 USD, tương đương 10.000.000đ trả bằng tiền mặt đối với 02 trường hợp là "T" và Trần Nguyễn Khánh B. Đối với Hồng Nguyễn Tường U và Lê Thị Quỳnh N2 do khi sang Camphuchia chỉ làm việc tại nhóm "Tập Đoàn Thế Kỷ" 01 ngày, sau đó bị chuyển sang làm việc cho nhóm khác tại Campuchia nên H không được trả tiền công.

2. Về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép:

Tháng 6/2024, Trương Ngọc H muốn nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam, H đã thuê Nguyễn Công L cũng là một thành viên trong nhóm "Tập Đoàn Thế Kỷ" tổ chức đưa H nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam bằng đường tiểu ngạch qua khu vực biên giới của tỉnh Tây Ninh với số tiền 3.800.000đ. Sau khi H thanh toán tiền thì L sử dụng tài khoản Telegram liên hệ với một người đàn ông quốc tịch Việt Nam với tài khoản T3 có tên "Đại Phi" để thuê chở H đến biên giới C - Việt Nam với giá 2.500.000đ. Tại khu vực biên giới, đối tượng có tên "Đại Phi" tiếp tục chở H vượt biên sang Việt Nam qua cửa khẩu M, tỉnh Tây Ninh. Khi H sang đến địa phận Việt Nam thì Nguyễn Công L tiếp tục thuê xe taxi chở H về Thành phố Hồ Chí Minh để H bắt xe về thành phố H. Sau khi trừ đi các khoản chi phí, Nguyễn Công L hưởng lợi được 600.000đ.

Vào giữa tháng 6/2024, Trần Nguyễn Khánh B không muốn làm việc tại "Tập Đoàn Thế Kỷ" và có nguyện vọng về Việt Nam nên Nguyễn Vương Tấn T, là nhân viên của nhóm "Tập đoàn T7" hướng dẫn Khánh Băng liên hệ người nhà, yêu cầu phải trả cho "Tập đoàn T7" 700USD (khoảng 17.000.000đ) để chuộc dưới hình thức đền bù hợp đồng, và 8.320.000đ chi phí để tổ chức đưa Khánh B nhập cảnh trái phép về lại Việt Nam. Bà Trần Thị T4 (là mẹ ruột của Khánh B) đã chuyển tiền tổng số tiền là 25.320.000đ theo yêu cầu Nguyễn Vương Tấn T, T đã chuyển 17.000.000đ cho 01 đối tượng người Trung Quốc của nhóm "Tập Đoàn Thế Kỷ". T trực tiếp thuê xe chở Trần Nguyễn Khánh B từ thành phố P, Campuchia đến khu vực giáp với cửa khẩu M, tỉnh Tây Ninh. Sau đó Trọng liên hệ với Nguyễn Thị Hồng N1 để tổ chức cho N1 nhập cảnh trái phép về Việt Nam thì N1 nói chi phí là 4.500.000đ, T đồng ý và chuyển đủ số tiền trên cho N1. N1 đã thuê 01 người lái xe ôm có tên zalo là "Lê Trí" chở Trần Nguyễn Khánh B vượt biên giới Campuchia - Việt Nam nhập cảnh trái phép Việt Nam tại khu vực biên giới tỉnh Tây Ninh với giá 4.000.000đ. Sau khi trừ các chi phí, Nguyễn Vương Tấn T và Nguyễn Thị Hồng N1 mỗi người đã hưởng lợi 500.000đ. Trần Nguyễn Khánh B sau khi qua biên giới được mẹ là bà Trần Thị T4 đón và đưa về phường T, thành phố H.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Facebook có tên "Lộcc Nguyễnn", đối tượng sử dụng tài khoản Z có tên "Lê T5" và đối tượng sử dụng tài khoản T3 có tên là "Đại Phi", Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, do đó, không có đủ cơ sở để xử lý;

Đối với nhóm lừa đảo trực tuyến có tên "Tập Đoàn Thế kỷ" hoạt động tại Campuchia, do không thể xác minh được về nhân thân, lai lịch của các đối tượng nên không có đủ cơ sở để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 30/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Huế quyết định:

- Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 150, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc H phạm tội "Mua bán người" và xử phạt bị cáo Trương Ngọc H 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 151, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc H phạm tội "Mua bán người dưới 16 tuổi" và xử phạt bị cáo Trương Ngọc H 04 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, hình phạt chung bị cáo Trương Ngọc H phải chấp hành là 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vương Tấn Trọng phạm T6 "Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vương Tấn T 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/9/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng N1, Trương Công L1; quyết định về phần biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Các ngày 07, 11/7/2025, các bị cáo Trương Ngọc H, Nguyễn Vương Tấn T kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Ngọc H giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Nguyễn Vương Tấn T tự nguyện rút kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc H là luật sư Cao Thị T2 trình bày quan điểm thống nhất về hành vi, tội danh như bản án sơ thẩm quy kết đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, H còn non trẻ, nhận thức cuộc sống, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xem xét toàn diện vụ án, áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo; áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vương Tấn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ngày 07, 11/7/2025, các bị cáo Trương Ngọc H, Nguyễn Vương Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vương Tấn T tự nguyện rút kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vương Tấn T.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc H:

[2.1]. Về tội danh:

Trương Ngọc H tham gia làm việc cho một nhóm lừa đảo trực tuyến có tên "Tập Đoàn Thế K" đặt tại Campuchia với vai trò "tuyển dụng nhân sự" dưới sự quản lý trực tiếp của Nguyễn Thị Hồng N1. Từ ngày 12/5/2024 đến ngày 10/6/2024, thông qua mạng xã hội facebook, H đã dụ dỗ, lừa gạt 04 người Việt Nam sang Campuchia làm việc cho nhóm "Tập Đoàn T7", gồm: Trần Nguyễn Khánh B, sinh ngày 07/11/2010; Hồng Nguyễn Tường U, sinh ngày 05/8/2006; Lê Thị Quỳnh N2, sinh ngày 02/7/2009 và một người đàn ông chưa rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, thông qua Nguyễn Thị Hồng N1, H được nhóm "Tập Đoàn T7" trả công 30.000.000đ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Ngọc H các tội "Mua bán người", "Mua bán người dưới 16 tuổi" theo các điểm d, e khoản 2 Điều 150 và các điểm đ, e khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Ngọc H, thấy rằng:

Bị cáo Trương Ngọc H đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về thân thể, nhân phẩm của con người, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền được chăm sóc, giáo dục người dưới 16 tuổi - là đối tượng đặc biệt được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm khắc để giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Sau khi phạm tội, bị cáo Trương Ngọc H tự thú; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét xử là có căn cứ. Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù ở tội "Mua bán người", 04 năm tù ở tội "Mua bán người dưới 16 tuổi" là phù hợp với với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo,

đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự cũng như phù hợp với quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Ngọc H phải chịu; bị cáo Nguyễn Vương Tấn T không phải nộp án phí phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vương Tấn T. Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Ngọc H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế về phần hình phạt đối với bị cáo.

2.1. Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 150; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trương Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán người".

2.2. Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 151, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trương Ngọc H 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi".

2.3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trương Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Trương Ngọc H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Vương Tấn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp thành phố Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam thuộc CA thành phố Huế;
- Bị cáo (theo địa chỉ, qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên